TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 30/6/2022
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

2. Bà Trần Thị Ngọc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Anh Ly – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022/QĐST – HNGĐ ngày 24/6/2022, giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Như Q, sinh năm 1995; thường trú: Số 21/18 khu phố TN1, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Đình P, sinh năm 1990; thường trú: Số 104/6 tổ 3, khu phố TL, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Võ Như Q trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Như Q và anh Trần Đình P sau thời gian quen nhau khoảng 02 năm thì tự nguyện về chung sống với nhau vào năm 2021. Vợ chồng không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 155/2021 ngày 15/12/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng cha mẹ anh P một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên vã nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và ngày càng trở nên căng thẳng. Vì vậy, chị Q đã dọn về sống cùng cha mẹ ruột tại địa chỉ: Số 21/18 khu phố TN 1, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Mặc dù, vợ chồng thi

thoảng có liên lạc và tự hòa giải nhưng không thành ngược lại mâu thuẫn ngày càng sâu sắc. Nay chị Q xác định không còn tình cảm với anh P, vợ chồng đã sống ly thân trong một thời gian nên không còn cơ hội đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được.Chị Q yêu cầu được ly hôn với anh Trần Đình P.

+ Về con chung: Quá trình chung sống, chị Võ Như Q và anh Trần Đình P chưa có con chung.

+ Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Võ Như Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Trần Đình P: Quá trình tố tụng, anh P đã được Tòa án thông báo thụ lý, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 15/6/2022; tham gia phiên tòa vào các ngày 24/6/2022 và ngày 30/6/2022, tuy nhiên anh P đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Võ Như Q.

- Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tại Hội liên hiệp phụ nữ phường T, thành phố D thể hiện: Chị Võ Như Q không phải là hội viên hội phụ nữ phường. Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án, chị Q không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Hội Liên hiệp phụ nữ phường cũng không tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Vì vậy, Hội Liên hiệp phụ nữ phường không rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Võ Như Q và anh Trần Đình P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, chị Võ Như Q và anh Trần Đình P có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình tố tụng, anh P không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp lời khai và chứng cứ về quan hệ hôn nhân nên có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Q và anh P là trầm trọng, chị Q có yêu cầu ly hôn là có căn cứ; về con chung: không có; về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn không tranh chấp. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Trần Đình P để tham gia phiên tòa vào các ngày 24/6/2022 và ngày 30/6/2022 nhưng anh P đều vắng mặt không rõ lý do. Ngày 10/6/2022, nguyên đơn chị Võ Như Q nộp đơn từ chối hòa giải; ngày 15/6/2022 chị Q nộp đơn yêu cầu xét xử vắng

mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt chị Q, anh P.

[2] Về việc giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Như Q và anh Trần Đình P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương vào ngày 15/12/2021 (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 155/2021) nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Q xác định trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân nên không thể tiếp tục chung sống được với nhau và yêu cầu được ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập anh Trần Đình P đến làm việc nhưng anh P đều vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, anh P cũng không có văn bản nào thể hiện thiện chí đưa ra phương pháp hàn gắn mối quan hệ giữa anh và chị Q nên có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân của chị Q và anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Võ Như Q yêu cầu được ly hôn với anh Trần Đình P là phù hợp với quy định của Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Võ Như Q xác định quá trình chung sống giữa chị và anh Trần Đình P không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Võ Như Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

[4] Về án phí: Chị Võ Như Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Võ Như Q được ly hôn với anh Trần Đình P (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 155/2021 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/12/2021).

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Như Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003858 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thành phố D (1);
- Chi cục THADS thành phố D (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thắm